

Đầu năm học 2011 - 2012, Phòng CTCT và HSSV đã thông báo cho những sinh viên nộp cam kết phục vụ ngành (dành cho SV hệ sư phạm) và tất cả sinh viên phải cam kết không sử dụng ma túy và các chất gây nghiện. Tuy nhiên đến nay vẫn còn những sinh viên có tên trong danh sách chưa thực hiện.

- Đối với sinh viên không có cam kết phục vụ ngành thì phải đóng học phí giống như những sinh viên cam kết không vụ vụ trong ngành giáo dục

- Đối với sinh viên không nộp cam kết không sử dụng ma túy và các chất gây nghiện sẽ bị trừ điểm đánh giá rèn luyện trong quá trình học tập tại Trường

**DANH SÁCH SV CHƯA
NỘP CAM KẾT PHỤC VỤ
NGÀNH & MA TÚY K37**

ST HỌ TÊN MS NG KH LỖ
T VÀ N SV ÀY OA P
SIN
H

- 1 Phạ ViệtK3708/ Toá 1C
m T .10 12/ n-
han 1.1 198 Tin
h 60 2
- 2 NguHạt K3712/ GD 1A
yễn .90 05/ MN
Thị 2.0 199
Hoà 22 3
ng
- 3 ĐạnHà K3701/ GD 1A
g .90 06/ MN
Thị 2.0 199
Thu 25 3
- 4 Lý HuệK3701/ GD 1A
Thụ .90 03/ MN
c 2.0 199
40 3
- 5 Trầ NgộK3709/ GD 1A
n K c .90 11/ MN
im 2.0 199
66 3
- 6 Trầ Sa K3701/ GD 1A
n .90 09/ MN
Thị 2.0 199
Thu 94 3
- 7 NguThả K3709/ GD 1A
yễn o .90 06/ MN
Phạ 2.1 199
m P 03 3
hươ
ng
- 8 Pha ThùK3723/ GD 1A

- n y .90 08/ MN
Thị 2.1 199
Ki 14 3
m
- 9 NguThủK3720/ GD 1A
yễn y .90 09/ MN
Thị 2.1 199
Phư 16 3
ơng
- 10 Vũ TrinK3703/ GD 1A
Thị h .90 05/ MN
Tuy 2.1 199
ết 31 3
- 11 Trà YênK3714/ GD 1A
n .90 07/ MN
Thị 2.1 199
Mỹ 50 3
- 12 HoàÁi K37 GD 1A
ng .90 TC
Đức 3.0
04
- 13 Lê Đạt K37 GD 1A
Tiế .90 TC
n 3.0
22
- 14 Trà HoàK37 GD 1A
n ng .90 TC
Huy 3.0
39
- 15 NguKhaK3710/ GD 1A
yễn .90 11/ TC
Văn 3.0 199
51 2
- 16 HuyKhảK3728/ GD 1A
nh i .90 01/ TC
Tấn 3.0 199
54 3
- 17 Trư NghK37 GD 1A
ơng ãa .90 TC
Trọ 3.0
ng 79
- 18 Võ Tâ K37 GD 1A
Duym .90 TC
3.1
00
- 19 Phạ Tân K3726/ GD 1A
m .90 06/ TC
Min 3.1 199
h 03 3
- 20 Đỗ Thắ K37 GD 1A

	Vănng	.90	TC
		3.1	
		09	
21	Vũ Tuấ	K3714/	GD 1A
	Đứcn	.90 08/	TC
		3.1 199	
		30 3	
22	NguTú	K3720/	GD 1A
	yễn	.90 03/	TC
	Ngọ	3.1 199	
	c	35 2	
23	Bùi Viễ	K3715/	GD 1A
	Thế n	.90 10/	TC
		3.1 199	
		42 0	
24	Pha Hiế	K3728/	GD 1B
	n Mu	.90 02/	TC
	inh	3.0 199	
		32 1	
25	Hồ Hiế	K3724/	GD 1B
	Trọ n	.90 12/	TC
	ng	3.0 199	
		35 1	
26	Hoà Lý	K37	GD 1B
	ng	.90	TC
	Thị	3.0	
	Hải	65	
27	Lê Mừ	K37	GD 1B
	Vănng	.90	TC
		3.0	
		75	
28	NguPhá	K37	GD 1B
	yễn t	.90	TC
	Hòn	3.0	
	g	86	
29	NguPhú	K3712/	GD 1B
	yễn c	.90 01/	TC
	Tha	3.0 199	
	nh	91 3	
30	NguPhư	K3717/	GD 1B
	yễn ơng	.90 11/	TC
	Hoà	3.0 199	
	i	92 2	
31	Mai Sơn	K37	GD 1B
	Văn	.90	TC
		3.0	
		98	
32	Tôn Tân	K3706/	GD 1B
	g H	.90 12/	TC
	uỳn	3.1 199	

- h 04 3
- 33 Phạ Thi K3715/ GD 1B
m ệu .90 07/ TC
Văn 3.1 199
16 2
- 34 Lê Tiế K37 GD 1B
Minn .90 TC
h 3.1
22
- 35 NguTùnK3723/ GD 1B
yễn g .90 10/ TC
Tha 3.1 198
nh 34 9
- 36 Bùi Vũ K3720/ GD 1B
Thá .90 06/ TC
i 3.1 199
46 3
- 37 ĐoàDuyK37 GD 1C
n N .90 TC
hát 3.0
15
- 38 NguHải K3710/ GD 1C
yễn .90 08/ TC
Đìn 3.0 199
h 30 2
- 39 Trà Hiế K3727/ GD 1C
n Tru .90 07/ TC
ung 3.0 198
33 7
- 40 LưuHoaK3720/ GD 1C
Tuy .90 04/ TC
ét 3.0 199
36 3
- 41 Thá HùnK37 GD 1C
i Ki g .90 TC
m 3.0
48
- 42 Phạ KhoK3729/ GD 1C
m Ta .90 10/ TC
uẩn 3.0 199
55 3
- 43 Võ SơnK37 GD 1C
Ngọ .90 TC
c 3.0
99
- 44 Phạ Tân K3712/ GD 1C
m .90 08/ TC
Min 3.1 199
h 02 3
- 45 Trư Tân K3731/ GD 1C

- ơng .90 10/ TC
Nh 3.1 199
ựt 05 3
- 46 ĐặnThị K3708/ GD 1C
g Trnh .90 05/ TC
ươn 3.1 199
g C 18 2
ông
- 47 NguThựK3707/ GD 1C
yễn c .90 09/ TC
Văn 3.1 199
20 3
- 48 Trà Tú K37 GD 1C
n .90 TC
Thị 3.1
Cầ 36
m
- 49 NguVư K3701/ GD 1C
yễn ơng .90 06/ TC
Văn 3.1 199
47 2
- 50 NguTra K3708/ Tiế 1C
yễn ng .70 12/ ng
Thù 1.1 199 Anh
y 13 3
- 51 Pha NhuK3710/ Tiế 1B
n ng .70 01/ ng
Thị 2.0 199 Nga
Hồn 40 2
g